

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 531/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh khoá XIX kỳ họp thứ 4 về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, ban, ngành, các đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo đúng dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng loại, khoản của mục lục ngân sách nhà nước theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách, Thông tư 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 324/2016/TT-BTC.

Điều 3. Đối với ngân sách huyện, thành phố: Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân các huyện,

thành phố quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương đảm bảo các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo; chi tiết đến loại, khoản của mục lục ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ tăng thêm trong năm 2022.

Điều 4. Các cơ quan và địa phương tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2021.

Điều 5. Giao Giám đốc Sở Tài chính theo chức năng hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục thuế Bắc Ninh, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, Cục Hải quan Bắc Ninh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị khác có dự toán ngân sách địa phương căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Th*

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (Chi)



**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Ngô Tân Phụng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Trường cao đẳng y tế

Mã số: 1063879, Chương: 599

(Kèm theo Quyết định số: 531/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Chỉ tiêu	Mã NVC	Tổng giao	Trong đó: Quỹ khen thưởng
A	DỰ TOÁN THU			
1	Thu phí, lệ phí			
	Tổng thu phí, lệ phí			
	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại			
	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
2	Thuế phải nộp			
	Thuế GTGT			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	Thuế tài nguyên			
	Lệ phí môn bài			
	Thuế thu nhập cá nhân			
3	Thu sự nghiệp		4.022	
B	DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NSNN			
I	Chi đầu tư phát triển			
II	Chi viện trợ			
III	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính			
*	Trừ tiết kiệm theo quy định		367	
	Hoạt động thường xuyên		367	
*	Giao đơn vị thực hiện		6.554	42
1	Chi quốc phòng	010		
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội	040		
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	070	6.554	42
4	Khoa học và công nghệ	100		
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	130		
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	160		
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	190		
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	220		
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	250		
10	Chi các hoạt động kinh tế	280		
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức CT-XH; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức CTXH - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức XH-NN theo quy định của pháp luật	340		
	Chi Văn phòng HĐND tỉnh			
	Chi hoạt động của HĐND tỉnh			
12	Chi bảo đảm xã hội	370		
13	Tài chính và khác	400		

Ghi chú:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL là:
- Thu sự nghiệp:
- Dành nguồn làm lương từ các khoản thu được để lại đơn vị:

367 triệu đồng
4.022 triệu đồng
395 triệu đồng



